**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.

- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển năng lực đặc thù (NL khoa học): NL nhận thức, tìm tòi, khám phá môi trường tự nhiên – xã hội xung quanh

**3. Phẩm chất:**

**-** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm*.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).

- Một số tranh ảnh/video vể các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:**

- SHS, VBT. Một số tranh ảnh về các hoạt động ở trường (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu(3-4p)**- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:+ Khi tham gia các hoạt động ở trường, em đã từng thấy tình huống nguy hiểm nào?+ Nguyên nhân xảy ra tình huống nguy hiểm đó?- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.**2. Khám phá (15-17p)*****HĐ1. Những tình huống có thể gây nguy hiểm.***- GV hướng dẫn HS quan sát hình, làm việc cặp đôi và thực hiện yêu cầu sau: + Các bạn trong từng hình đang làm gì? + Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi.+ Chỉ và nói tên những tình huống nguy hiểm, không an toàn. Giải thích vì sao?- Mời đại diện một số cặp đôi trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, bổ sung (nếu có).động khác nhau.**HĐ 2. Liên hệ thực tế.**- GV tổ chức HS thảo luận nhóm bốn:+ Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường? + Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người khác? Tại sao? + Điều gì sẽ xảy ra nếu tham gia các tình huống/hoạt động đó?+ Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường? - Động viên HS đưa ra ý kiến của mình, khen ngợi những ý kiến thực tế, sáng tạo.- Trong khi HS trả lời, GV khuyến khích HS nói đến lí do dẫn đến tình huống nguy hiểm đó và cách phòng tránh.  => ***GV chốt:*** Ở trường chúng ta tham gia nhiều hoạt động khác nhau; vì thế cần chú ý để tránh những tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người xung quanh.- Mở rộng: GV giới thiệu tranh, ảnhvà phân tích thêm mức độ nguy hiểm, rủi ro của các tình huống trong thực tế đời sống.**3. Thực hành (8-10p):**- GV tổ chức cho HS thực hành BT1, 2 – VBT – T22- GV nhận xét, động viên.**4. Vận dụng (2-3p).**- Qua tiết học hôm nay, em đã rút ra bài học gì cho bản thân?- Nhận xét giờ học. - Nhắc nhở HS: Thực hiện những việc an toàn và tránh những việc làm hoặc trò chơi nguy hiểm cho bản thân.  | - HS trả lời.- HS chú ý lắng nghe.- HS quan sát hình, làm việc cặp đôi:*+ H1: HS đùa nghịch, xô đẩy bạn trong nhà ăn;**+ H2: HS bị ngã do đùa nghịch trong giờ học bơi;**+ H3: Chơi đánh quay trong giờ học thể dục;**+ H4: Nhóm HS chơi cờ vua;**+ H5: HS sử dụng dụng cụ lao động để trêu đùa nhau trong giờ lao động;**+ H6: Nhóm HS chơi tròchơi rồng rắn lên mây.**- Những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi: Hình 4 và hình 6.**- Những tình huống nguy hiểm, không an toàn: hình 1, 2, 3 và 5.*-  Một số cặp đôi trình bày kết quả thảo luận (kết hợp chỉ trên hình chiếu). - HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi- HS đưa ra ý kiến của mình (kết hợp tranh, ảnh đã chuẩn bị từ trước).  - Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS chú ý lắng nghe.=> Kết luận: Em nên tham gia các hoạt động, trò chơi an toàn. - HS hoàn thiện BT1, 2–VBT–T22 - HS đổi VBT, kiểm tra chéo. - HS trả lời.- HS lắng nghe và thực hiện. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….